

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 18/2021/HNGĐ-ST
Ngày 10-5-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đình Bảng,

Ông Nguyễn Văn Nhòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021.

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 19xx; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Thôn A, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng, có mặt;

- Bị đơn: Ông Quách Văn V, sinh năm 19xx, đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn (bà Nguyễn Thị K) trình bày: Bà và ông Quách Văn V tự nguyện kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 25/5/2008. Quá trình chung sống, ông bà hạnh phúc được 05 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là ông V ham chơi cờ bạc, nợ nần nhiều; bà K đã khuyên bảo ông V nhiều lần, ông V không những không thay đổi mà còn đánh, chửi bà K nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Do mâu thuẫn căng thẳng ông bà đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau từ đầu năm 2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không

còn, không thể đoàn tụ, bà K yêu cầu được ly hôn ông V. Ông bà có 02 con chung là Quách Thị Mị C, sinh ngày 11/02/20xx và Quách Thị Dung Nh, sinh ngày 10/5/20xx. Khi ly hôn, bà K đề nghị Tòa án giao cả hai con cho bà trực tiếp nuôi dưỡng; việc cấp dưỡng cho con bà xin tự thỏa thuận với ông V. Ông bà tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn (ông Quách Văn V) khai, xác nhận, nội dung bà K khai về thời gian kết hôn, thời điểm sống ly thân, về con chung, tài sản chung là hoàn toàn đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bản thân ông V tuy có ham chơi cờ bạc nhưng vẫn làm ăn, lao động chứ không phải như bà K khai là lười lao động. Một phần mâu thuẫn vợ chồng ông bà là do bà K có quan hệ bất chính với người đàn ông khác, do ghen tức nên ông V mới đánh, chửi bà K. Nay bà K xin ly hôn, ông V đồng ý ly hôn. Ông bà có hai con chung như bà K khai; từ khi sống ly thân đến nay các con do bà K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Trong thời gian sống ly thân, ông V có sang thăm con nhưng bị bà K cấm cản nên từ đó đến nay ông V chỉ liên lạc với các con qua điện thoại. Khi ly hôn, ông nhận trực tiếp nuôi cả hai con. Việc cấp dưỡng cho con ông tự giải quyết với bà K. Ông và bà K tự thỏa thuận với nhau về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng bà K, ông V là do ông V ham chơi cờ bạc, lười lao động, nợ nần nhiều, bà K góp ý, K bảo ông V nhưng ông không cải sửa mà còn đánh, chửi bà K nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Năm 2019, do mâu thuẫn căng thẳng, bà K cùng các con đã về nhà bố mẹ đẻ ở huyện V sống, từ đó đến nay bà K không trở về sinh sống cùng ông V. Ông bà có hai con chung, từ khi ông bà sống ly thân đến nay các con do bà K trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp nếu phải ly hôn, Tòa án nên căn cứ vào nguyện vọng của con và hoàn cảnh kinh tế của các bên để giao con cho người có đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn (bà K), vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn (ông V) không thay đổi quan điểm của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp, hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, trình tự, thủ tục tố tụng; phiên tòa được mở đúng thời hạn, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn cơ bản đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 55, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147,

Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/20xx/UBTVQH14 ngày 30/12/20xx của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà K, xử cho bà Nguyễn Thị K được ly hôn ông Quách Văn V; giao cả hai con cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con và về tài sản chung ông bà xin tự giải quyết nên không đặt ra để giải quyết; bà K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình (ly hôn, tranh chấp nuôi con); bị đơn (ông Quách Văn V) cư trú tại: Thôn L, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của các đương sự phù hợp với nhau, phù hợp với tài liệu xác minh tại địa phương, thể hiện: Quan hệ hôn nhân giữa bà K, ông V được xác lập do hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 25 /5/2008, là hôn nhân hợp pháp. Mâu thuẫn phát sinh do ông V ham chơi cờ bạc, nợ nần Nhều, ít quan tâm tới gia đình, vợ chồng hay cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Tình trạng vợ chồng ông bà trầm trọng từ đầu 2019; từ đó đến nay ông bà sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau; nay bà K yêu cầu ly hôn ông V, ông V đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng bà K, ông V đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của bà K là có căn cứ, phù hợp với ý chí của ông V; căn cứ Điều 55, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của bà K, ông V.

[3]. Về con chung: Ông bà có 02 con chung là Quách Thị Mị C, sinh ngày 11 tháng 02 năm 20xx và Quách Thị Dung Nh, sinh ngày 10 tháng 5 năm 20xx. Khi ly hôn bà K, ông V đều có nguyện vọng được nhận trực tiếp nuôi cả hai con. Xét thấy, từ khi ông bà sống ly thân đến nay, các con chung của ông bà do bà K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tốt, ổn định; bà K làm công nhân, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện chăm sóc con; ngoài việc tự mình chăm sóc các con, bà K còn được hỗ trợ từ mẹ đẻ trong việc chăm sóc, nuôi dạy các con. Ông V mặc dù có nơi ở ổn định, nhưng bố mẹ ông V đã chết, ông V ở một mình nên không có sự hỗ trợ từ phía gia đình trong việc chăm sóc các con; ông V làm nghề tự do, mang tính chất thời vụ, không có việc làm ổn định, bản thân ham chơi cờ bạc, nợ nần Nhều. Quá trình giải quyết vụ án cháu C có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Từ những phân tích trên, có thể thấy điều kiện trực tiếp nuôi con hiện nay của bà K tốt hơn ông V, nên cần xử giao cả hai con cho bà K trực tiếp nuôi là phù hợp với thực tế và

nguyện vọng của cháu C. Để đảm bảo tâm lý, sinh hoạt và quyền lợi về mọi mặt của con, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận **yêu cầu của bà K** xử giao con Quách Thị Mị C và Quách Thị Dung Nh cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con, ông bà xin tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết, tôn trọng quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự, xét thấy quyền lợi của con vẫn được đảm bảo nên để ông bà tự giải quyết với nhau là phù hợp.

[4]. Về tài sản chung: Ông bà xác nhận tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/20xx/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 20xx của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị K:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị K được ly hôn ông Quách Văn V.

2. Về con chung: Giao con Quách Thị Mị C, sinh ngày 11/02/20xx và Quách Thị Dung Nh, sinh ngày 10/5/20xx cho bà Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con tính từ ngày 10 tháng 5 năm 2021 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con, ông bà xin tự giải quyết với nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị K phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà K đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0012035 ngày 12 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng. Như vậy, bà K đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- UBND xã T, huyện T,
thành phố Hải Phòng (ĐKKH 2008);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Huyền Trang